

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 137/2023/HS-ST
Ngày: 16 tháng 11 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Châu Hùng và ông Nguyễn Văn Bằng.

Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Quốc Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Khang- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 127/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị M, sinh ngày 01/6/1992, tại C, An Giang; nơi đăng ký thường trú: tổ A, khóm C, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: tổ A, khóm M, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị Xuân H; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là người cuối cùng; chồng tên Phan Văn H1, sinh năm 1988 (đã ly hôn), hiện đang chung sống như vợ chồng với Nguyễn Văn T, sinh năm 2000; con có 03 người, con thứ nhất, sinh năm 2014, con thứ hai, sinh năm 2017 (đã chết); con thứ 3, sinh ngày 07/10/2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại; áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/8/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị M: Ông Lôi Văn Đ - Luật sư Văn phòng L1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh A; địa chỉ: số C đường C, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang, có mặt.

Người làm chứng: Nguyễn Thị Xuân H, có mặt; Nguyễn Thanh T1, Lâm Thị T2, Cao Hoàng P, Nguyễn Chí T3, Lâm Thị T2, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 15/8/2018, lực lượng Công an thành phố C phối hợp Công an phường C kiểm tra nhân khẩu nhà Nguyễn Thị M, thuộc tổ A, khóm C, phường C, thành phố C, phát hiện M có hành vi cất giấu trái phép chất nghi là ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nhựa trong suốt, có rãnh khóa viền màu xanh, bên trong có 08 đoạn ống hút nhựa, hàn kín, chứa chất bột trắng; 01 túi nhựa trong suốt hàn kín, chứa chất bột trắng; tiền Việt Nam 995.000 đồng; 11 điện thoại di động các loại; 01 giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Nguyễn Thanh T1 (bàn giao Cơ quan Thi hành án dân sự).

Qua làm việc, M khai nhận: 08 đoạn ống hút nhựa và 01 túi nhựa, chứa chất bột trắng do Nguyễn Chí T3 (sinh ngày 13/11/2014, con ruột của Mỹ) nhặt được; M hỏi người nam tên L (không rõ lai lịch) biết là H2, L hỏi mua nhưng M không bán mà cất giấu để M sử dụng. Đối với tiền Việt Nam 955.000 đồng do M bán hạt sen có được; 11 điện thoại di động bị hư hỏng, M mua lại để bán phế liệu; Giấy phép lái xe do M nhặt được.

Căn cứ Kết luận giám định số 579/KL-KTHS(MT-GT) ngày 14/9/2018 của Phòng K1 - Công an tỉnh A, ghi nhận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại **Heroin**, khối lượng **0,3668** gam.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố C khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị M về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Cáo trạng số 123/CT-VKSCĐ-HS ngày 13/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị M về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Thị M thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị Xuân H trình bày: bà H là mẹ ruột của bị cáo M, vào ngày 15/8/2018 lực lượng Công an kiểm tra nhà của Mỹ, bà H đang chấp hành án nên không biết sự việc, sau khi về mới được người nhà thông tin.

Những người làm chứng Nguyễn Thanh T1, Lâm Thị T2, Cao Hoàng P, Nguyễn Chí T3, Lâm Thị T2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Về hình phạt: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 01 (một) năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Thanh T1; trả lại cho bị cáo 11 điện thoại các loại đã qua sử dụng và tiền Việt Nam 995.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí, quyền kháng cáo, quyền thi hành án theo quy định pháp luật.

Vấn đề khác: đối với người thanh niên tên L không rõ lai lịch, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ theo quy định pháp luật.

Luật sư Lôi Văn Đ trình bày lời bào chữa cho bị cáo M: Thống nhất với Cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc về định danh tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo M. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết bị cáo thuộc thành phần lao động, không nghề nghiệp ổn định, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo thành khẩn khai nhận tội, đang nuôi con nhỏ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức khung hình phạt.

Trong phần tranh luận, Đại diện kiểm sát giữ nguyên truy tố theo bản luận tội, Luật sư giữ nguyên quan điểm bào chữa. Bị cáo không có ý kiến tranh luận; trong lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người làm chứng Nguyễn Thanh T1, Lâm Thị T2, Cao Hoàng P, Nguyễn Chí T3, Lâm Thị T2 vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại gì đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về nội dung:

[3] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của

bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai những người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án, cụ thể.

Khoảng 15 giờ ngày 15/8/2018, lực lượng Công an tiến hành kiểm tra bên trong nhà Nguyễn Thị M, phát hiện và thu giữ của Mỹ 01 túi nhựa trong suốt, bên trong có 08 đoạn ống hút nhựa, hàn kín, chứa chất bột trắng và 01 túi nhựa trong suốt hàn kín, chứa chất bột trắng, bị cáo khai do Nguyễn Chí T3 (sinh ngày 13/11/2014) là con của bị cáo nhặt được, kết quả giám định là ma túy, loại **Heroine**, có khối lượng **0,3668 gam** (theo *Kết luận giám định số 579/KL-KTHS(MT-GT) ngày 14/9/2018 của Phòng K1 - Công an tỉnh A*), bị cáo cất giấu để sử dụng thì bị lực lượng Công an thành phố C kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích cất giấu để sử dụng, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước.

Từ những căn cứ trên, kết luận: hành vi của bị cáo Nguyễn Thị M đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm (tội phạm nghiêm trọng).

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:

Xét, tính chất của vụ án là nghiêm trọng, ma túy là chất gây nghiện, hiện tại trên địa bàn thành phố C các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội, tội phạm, ảnh hưởng nghiêm trọng trật tự, an toàn xã hội.

Bị cáo là người thành niên, đang ở tuổi lao động nhưng lại lao vào con đường nghiện ngập. Để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, làm ảnh hưởng lớn đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy mà Nhà nước, xã hội đang ra sức thực hiện. Do đó, cần có hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo không tiền án, tiền sự, thuộc thành phần lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; trong quá trình điều tra cũng như

trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trong giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo có thai và hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ (hơn 01 tháng tuổi), là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với lượng ma túy còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 890156008519 mang tên Nguyễn Thanh T1, trong giai đoạn điều tra bị cáo khai đã nhặt được, T1 khai đã làm lại giấy phép lái xe khác, không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 11 (mười một) điện thoại di động các loại đã qua sử dụng, bị hư hỏng bị cáo mua lại để bán phế liệu và số tiền Việt Nam 995.000đồng (*chín trăm chín mươi lăm nghìn*) đồng là tiền do bị cáo bán hạt sen mà có được; xét những vật, tiền này không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo, theo quy định tại Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[8] Các vấn đề khác: đối với người thanh niên tên L không rõ lai lịch, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ theo quy định pháp luật.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị M 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì được niêm phong ghi vụ số 579/KLGD-PC09 ngày 14/9/2018) có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh An Giang cùng các chữ ký ghi tên Ôn Văn T4, Nguyễn Thị Mỹ H3, Nguyễn Đăng K.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 890156008519 mang tên Nguyễn Thanh T1.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị M:

- Tiền Việt Nam 995.000 đồng (*chín trăm chín mươi lăm nghìn*) đồng. giấy nộp tiền số 17001 ngày 14 tháng 11 năm 2023;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu N màu đen, model: 105, imei 353687/07/832013/9, không có pin, điện thoại đã qua sử dụng và không kiểm tra thực trạng bên trong.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu N, model: 1280, imei 355201593998203, không có pin, điện thoại đã qua sử dụng và không kiểm tra thực trạng bên trong.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu V, màu đỏ, model V6215, imei 860699021899594, điện thoại đã qua sử dụng và không kiểm tra thực trạng bên trong.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu V, màu đen, model GT-E1081T, imei 356149/04/745258/1, không có pin và nắp đậy phía sau, điện thoại đã qua sử dụng và không kiểm tra thực trạng bên trong.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, model GT-E1200Y, imei 359831/06/817077/3, không có pin, điện thoại đã qua sử dụng và không kiểm tra thực trạng bên trong.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu itel, màu xanh, model it 2180, imei 356829084232109, không có pin, điện thoại đã qua sử dụng và không kiểm tra thực trạng bên trong.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu connspeed màu trắng, model C5150, imei 356650036194597, điện thoại đã qua sử dụng và không kiểm tra thực trạng bên trong.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng-tím, model: C2-03, imei: 352410/05/247360/5, cùng sim điện thoại V;0480;0001;6347;132, điện thoại đã qua sử dụng và không kiểm tra thực trạng bên trong.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SODAZ màu trắng, model ST 68, imei: 151007011012470, điện thoại đã qua sử dụng và không kiểm tra thực trạng bên trong.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu itel màu đỏ, model it 2120, imei: 354942007808462, điện thoại đã qua sử dụng và không kiểm tra thực trạng bên trong.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S, màu đồng, model J510FN/DS, imei: 357202/07/770355/2, điện thoại đã qua sử dụng và không kiểm tra thực trạng bên trong, màn hình bị bể.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 11 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Châu Đốc).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Nguyễn Thị M có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Viện KSND tỉnh An Giang (1);
- Viện KSND thành phố (2);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS TP. Châu Đốc (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lâm Ngọc Phượng